

&&&

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 9/9/2022.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2/. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Võ Ánh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp An N1, thị trấn Kế S, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Phước H1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp An N1, thị trấn Kế S, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022, nguyên đơn chị Võ Ánh H trình bày: Vào năm 2009 chị và anh Trần Phước H1 cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Trần Kim N, sinh ngày 22/9/2009, hiện nay đang sống chung với chị. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do không cùng quan điểm sống, nên vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Phước H, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp

dưỡng, về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Phước H đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H và anh H1 được ly hôn, giao con chung cho chị H nuôi, anh H1 không cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Ánh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Trần Phước H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Năm 2009 chị Võ Ánh H và anh Trần Phước H1 tự nguyện chung sống với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 7/4/2009. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng sau một thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, anh chị hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau, chị yêu cầu được ly hôn với anh H1. Thấy rằng: Hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị với anh H1 được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có một người con chung là cháu Trần Kim N, sinh ngày 22/9/2009, hiện nay đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi cháu N đến tuổi trưởng thành, anh H1 không có ý kiến về vấn đề này, cháu N có nguyện vọng sống với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[5]Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H1, không ai được quyền ngăn cản.

[6]Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh H1 không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ánh H.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ánh H được ly hôn với anh Trần Phước H1.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Kim N, sinh ngày 22/9/2009 cho chị Võ Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Phước H1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Phước H1, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Ánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Chị Võ Ánh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0003837 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh H1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm